

Bản án số: 557/2023/KDTM-PT

Ngày: 12/5/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Liệu – Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2023/TLPT-KDTM ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án sơ thẩm số 214/2022/KDTM-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1306/2023/QĐPT-KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 4802/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V.

Địa chỉ: 89 Đường L, phường L, quận Đ, Tp. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông P

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1 Tòa nhà A 96 đường C, Phường R, Quận E, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH L

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đ, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: 245/32A đường B (nay là đường V), phường C, Quận Q, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đ, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 245/32A đường B (nay là đường V), phường C, Quận Q, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Công ty TNHH L.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện, tại các bản khai và trong quá trình tố tụng tại tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V là ông P, ông T thống nhất trình bày:

Ngày 13/4/2021, Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) và Công ty TNHH L (sau đây gọi tắt là bị đơn) đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số: EGV/21164 với hạn mức 500.000.000 đồng; Thời hạn cho vay 12 tháng; Mục đích: Bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động sản xuất khác chưa được phân vào đầu.

Tại Khế ước nhận nợ lần 1 số EGV/21164-01 ngày 13/4/2021, các bên thống nhất xác nhận việc giao nhận số tiền 500.000.000 đồng; thời hạn vay 06 tháng; lãi suất trong hạn là 20,4%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/ 01 lần.

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng tất cả tài sản cá nhân của ông Đ theo Hợp đồng bảo lãnh số: EGV/21164/HDBL ngày 13/4/2021 với cam kết ông Đ đạt đồng ý bảo lãnh toàn bộ, vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh (bị đơn) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng nêu trên.

Quá trình sử dụng vốn vay, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với số tiền là 500.000.000 đồng.

Nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở thanh toán nhưng bị đơn không có thiện chí, do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán ngay số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2022 là 637.287.304 đồng (bao gồm nợ gốc: 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 8.488.059 đồng, nợ lãi quá hạn: 128.096.945 đồng, lãi chậm trả lãi: 702.300 đồng); nợ lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi Bị đơn thanh toán hết các khoản nợ. Trường hợp Bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ, Nguyên đơn yêu cầu ông Đ có trách nhiệm thanh toán thay cho Bị đơn theo nội dung Hợp đồng bảo lãnh số: EGV/21164/HDBL ngày 13/4/2021.

Bị đơn là Công ty TNHH L và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đ đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 214/2022/KDTM-ST của Tòa án nhân dân Quận Q đã tuyên:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V:

Buộc Công ty TNHH L trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21164 ngày 13/4/2021, Khế ước nhận nợ Lần 1/Số EGV/21164-01 ngày 13/4/2021 tổng cộng là 637.287.304 đồng (Sáu trăm ba mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm lẻ bốn đồng), trong đó:

- Tiền gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng),
- Tiền lãi gồm:

+ Lãi trong hạn: 8.488.059 đồng (Tám triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, năm mươi chín đồng),

+ Lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2022: 128.096.945 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu, chín mươi sáu nghìn, chín trăm bốn mươi lăm đồng),

+ Lãi chậm trả lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2022: 702.300 đồng (Bảy trăm lẻ hai nghìn, ba trăm đồng).

Công ty TNHH L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 17/9/2022 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21164 ngày 13/4/2021, Khế ước nhận nợ lần 1/Số EGV/21164-01 ngày 13/4/2021.

Trường hợp Công ty TNHH L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ, ông Đ phải có trách nhiệm thanh toán thay cho Công ty TNHH L theo nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo lãnh số EGV/21164/HDBL ngày 13/4/2021.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2]. Về án phí tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch:

Công ty TNHH L phải chịu án phí là 29.491.492 đồng (Hai mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, bốn trăm chín mươi hai đồng).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.441.838 đồng (Mười ba triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, tám trăm ba mươi tám đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0005811 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ án thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/11/2022, Công ty TNHH L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm, lý do trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân Quận Q đã vi phạm thủ tục tố tụng về tổng đạt làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, ngoài ra hợp đồng tín dụng chưa đến hạn thanh toán nhưng nguyên đơn đã khởi kiện là không đúng.

Nguyên đơn trình bày không đồng ý với lý do kháng cáo của bị đơn và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc bị đơn phải thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 214/2022/KDTM-ST của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì việc khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ tại Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Quận Q thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nên thẩm quyền giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa Kinh tế - Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh căn cứ theo Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và bị đơn Công ty TNHH L được thụ lý vào ngày 13/5/2022. Sau khi thụ lý, Tòa án Quận Q đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 22/6/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 02/8/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 29/8/2022, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 29/8/2022 và ấn định thời gian mở phiên tòa lần 2 vào ngày 16/9/2022. Tại thời điểm tổng đạt, người thân cùng cư trú với ông Đạt đồng ý nhận thay và cam kết giao lại cho ông Đạt.

Xét thấy, Tòa án Quận Q đã thực hiện việc tổng đạt đúng quy định pháp luật căn cứ theo Điều 177, Điều 178, Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn kháng cáo do bản án sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận theo hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện là đúng theo quy định của pháp luật, lý do kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị đơn phải tiếp tục thanh toán khoản nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

[3]. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm trên số tiền gốc và lãi phải trả cho nguyên đơn.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, căn cứ theo quy định tại Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 214/2022/KDTM-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Điều 30, 38, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V:

Buộc Công ty TNHH L trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21164 ngày 13/4/2021, Khế ước nhận nợ Lần 1/Số EGV/21164-01 ngày 13/4/2021 tổng cộng là 637.287.304 đồng (Sáu trăm ba mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, ba trăm lẻ bốn đồng), trong đó:

- Nợ gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), lãi trong hạn: 8.488.059 đồng (Tám triệu, bốn trăm tám mươi tám nghìn, năm mươi chín đồng), lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2022: 128.096.945 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu, chín mươi sáu nghìn, chín trăm bốn mươi lăm đồng), lãi chậm trả lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2022: 702.300 đồng (Bảy trăm lẻ hai nghìn, ba trăm đồng).

Công ty TNHH L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 17/9/2022 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21164 ngày 13/4/2021, Khế ước nhận nợ Lần 1/Số EGV/21164-01 ngày 13/4/2021.

Trường hợp Công ty TNHH L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ, ông Đ phải có trách nhiệm thanh toán thay cho Công ty TNHH L theo nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo lãnh số EGV/21164/HDBL ngày 13/4/2021.

Các bên thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH L phải chịu án phí là 29.491.492 đồng (Hai mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, bốn trăm chín mươi hai đồng).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.441.838 đồng (Mười ba triệu, bốn trăm bốn mươi một nghìn, tám trăm ba mươi tám đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0005811 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q, Tp. Hồ Chí Minh.

[2.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH N phải chịu án phí phúc thẩm, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000

(Hai triệu) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0018150 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Quận Q;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận Q;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Đoan Trang

